

Số: 61/2025/QĐCNHGT-DS

Thanh Hoá, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện là bà Bùi Thị S; người bị kiện là bà Bùi Thị G và ông Nguyễn Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc “Tranh chấp kiện đòi tài sản” của bà Bùi Thị S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Bùi Thị S – sinh năm 1976

Địa chỉ: Chung cư R, số A301, phường H, tỉnh T.

Người bị kiện: Bà Bùi Thị G – sinh năm 1991

Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 4 T, xã K, tỉnh T.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Bà Bùi Thị S và bà Bùi Thị G, ông Nguyễn Văn H thống nhất, thỏa thuận tính đến ngày 22/10/2025, bà G, ông H còn nợ bà S tổng số tiền là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng). Bà S không yêu cầu bà G và ông H trả lãi.

-Về thời gian trả nợ:

+ Từ tháng 11/2025 đến ngày 01/02/2026, bà G và ông H phải trả cho bà S số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

+ Từ ngày 02/02/2026 đến 30/4/2026, bà G và ông H phải trả cho bà S số tiền là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Trường hợp bà G, ông H không trả tiền đúng hạn như hai bên đã thoả thuận thì bà S có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án trên toàn bộ số tiền bà G, ông H còn nợ chưa trả cho bà S. Ngoài ra bà G, ông H còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của Bộ luật dân sự trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang